

## Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

### Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

#### Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

*Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm các nội dung cơ bản như sau:*

##### **1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu**

- Tên gói thầu: Mua sắm xe ô tô phục vụ công tác chung.
- Tên dự án, dự toán mua sắm: Mua sắm xe ô tô phục vụ công tác chung.
- Chủ đầu tư: Trường Cao đẳng Nghệ thuật Hà Nội.
- Nguồn vốn: Ngân sách thành phố năm 2025.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh, trong nước, qua mạng.
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.
- Loại hợp đồng: Trọn gói.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 15 ngày.
- Địa điểm thực hiện: Trường Cao đẳng Nghệ thuật Hà Nội. Địa chỉ: Số 7 Hai Bà Trưng, Phường Cửa Nam, TP Hà Nội.
- Quy mô Dự toán mua sắm: Mua sắm xe ô tô 07 chỗ phục vụ công tác chung, theo như khối lượng được quy định tại Mẫu số 01A Bảng phạm vi cung cấp hàng hoá, Chương IV của E-HSMT này.

##### **1.2. Yêu cầu về kỹ thuật**

Bất kỳ thương hiệu, ký mã hiệu, thông số kỹ thuật độc quyền của nhà sản xuất nào đó (nếu có) trong bảng yêu cầu kỹ thuật dưới đây để minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật yêu cầu, nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu, mã hiệu, thông số kỹ thuật phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng “tương đương”, tương tự về chủng loại, tính chất: có cùng chủng loại, tương tự về đặc tính kỹ thuật và tính năng sử dụng với hàng hóa của gói thầu đang xét hoặc “ưu việt hơn, cao hơn” so với các yêu cầu tối thiểu.

*Tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ liên quan. Hàng hóa, dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây:*

STT	Danh mục tài sản	Thông số kỹ thuật
1	Màu: Đen	
	ĐỘNG CƠ/ HỘP SỐ	
	Kiểu động cơ	1.5L DOHC VTEC TURBO, 4 xi lanh thẳng hàng, 16 van
	Hệ thống dẫn động	FWD
	Hộp số	CVT
	Dung tích xi lanh (cm <sup>3</sup> )	1.498
	Công suất cực đại (kW/rpm)	140 (188HP)/6.000
	Mô-men xoắn cực đại (Nm/rpm)	240/1.700~5.000

STT	Danh mục tài sản	Thông số kỹ thuật
	Dung tích thùng nhiên liệu (lít)	57
	Hệ thống nhiên liệu	PGM-FI
	<b>MỨC TIÊU THỤ NHIÊN LIỆU</b>	
	Mức tiêu thụ nhiên liệu chu trình tổ hợp (lít/100km)	7.49
	Mức tiêu thụ nhiên liệu chu trình đô thị cơ bản (lít/100km)	9.57
	Mức tiêu thụ nhiên liệu chu trình đô thị phụ (lít/100km)	6.34
	<b>KÍCH THƯỚC/TRỌNG LƯỢNG</b>	
	Số chỗ ngồi	7
	Dài x Rộng x Cao (mm)	4.691 x 1.866 x 1.681
	Chiều dài cơ sở (mm)	2.701
	Chiều rộng cơ sở (trước/sau) (mm)	1.611/1.627
	Cỡ lốp	235/60R18
	La-zăng	18 inch
	Khoảng sáng gầm xe (mm)	198
	Bán kính vòng quay tối thiểu (m)	5.5
	Khối lượng bản thân (kg)	1.653
	Khối lượng toàn tải (kg)	2.350
	<b>HỆ THỐNG TREO</b>	
	Hệ thống treo trước	Kiểu MacPherson
	Hệ thống treo sau	Liên kết đa điểm
	<b>HỆ THỐNG PHANH</b>	
	Phanh trước	Đĩa tản nhiệt
	Phanh sau	Phanh đĩa
	<b>HỆ THỐNG HỖ TRỢ VẬN HÀNH</b>	
	Trợ lực lái điện thích ứng nhanh với chuyển động (MA-EPS)	Có
	Van bướm ga điều chỉnh bằng điện tử (DBW)	Có
	Chế độ lái	Normal/ECON
	Lấy chuyển số tích hợp trên vô lăng	Có
	Lấy giảm tốc tích hợp trên vô lăng	Không
	Khởi động bằng nút bấm	Có
	Hệ thống chủ động kiểm soát âm thanh (ASC)	Không
	Hệ thống chủ động kiểm soát tiếng ồn (ANC)	Có
	<b>NGOẠI THẤT</b>	
	Cụm đèn trước	
	Đèn chiếu xa	LED
	Đèn chiếu gần	LED
	Đèn chạy ban ngày	LED
	Tự động bật tắt theo cảm biến ánh sáng	Có
	Tự động tắt theo thời gian	Có
	Tự động điều chỉnh góc chiếu sáng	Không
	Đèn rẽ phía trước	Đèn LED chạy đuổi
	Đèn vào cửa chủ động (ACL)	Không
	Đèn sương mù trước	Không
	Đèn sương mù sau	Không
	Đèn hậu	LED

STT	Danh mục tài sản	Thông số kỹ thuật
	Đèn phanh treo cao	Có
	Gương chiếu hậu	Chỉnh điện, gập/mở tự động tích hợp đèn báo rẽ LED
	Cửa kính điện tự động lên xuống 1 chạm chống kẹt	Ghế lái
	Thanh giá nóc xe	Không
	<b>NỘI THẤT</b>	
	<b>KHÔNG GIAN</b>	
	Bảng đồng hồ trung tâm	7" TFT
	Chất liệu ghế	Da
	Ghế lái điều chỉnh điện kết hợp nhớ ghế 2 vị trí	8 hướng
	Ghế phụ chỉnh điện	4 hướng
	Hàng ghế 2	Gập 60:40
	Hàng ghế 3	Gập 50:50
	Cửa sổ trời	Không
	Gương chiếu hậu trong xe chống chói tự động	Không
	Hộc đựng kính mắt	Có
	Đèn trang trí nội thất	Không
	<b>TAY LÁI</b>	
	Chất liệu	Urethan
	Điều chỉnh 4 hướng	Có
	Tích hợp nút điều chỉnh hệ thống âm thanh	Có
	<b>TRANG BỊ TIỆN NGHI</b>	
	<b>TIỆN NGHI CAO CẤP</b>	
	Khởi động từ xa	Có
	Phanh tay điện tử (EPB)	Có
	Chế độ giữ phanh tự động	Có
	Chìa khóa thông minh	Có
	Tay nắm cửa phía trước đóng/mở bằng cảm biến	Có
	Thẻ khóa từ thông minh	Không
	<b>KẾT NỐI GIẢI TRÍ</b>	
	Màn hình	7"
	Kết nối điện thoại thông minh không dây cho Apple Carplay	Có (kết nối có dây)
	Bản đồ định vị tích hợp	Không
	Chế độ đàm thoại rảnh tay	Có
	Quay số nhanh bằng giọng nói	Không
	Kết nối USB/AM/FM/Bluetooth	Có
	Cổng sạc	1 cổng sạc USB 2 cổng sạc Type C
	Hệ thống loa	8 loa
	Hiển thị thông tin trên kính lái (HUD)	Không
	Sạc không dây	Không
	Honda CONNECT	Có
	<b>TIỆN NGHI KHÁC</b>	
	Hệ thống điều hòa tự động	Hai vùng độc lập
	Cửa gió điều hòa hàng ghế sau	Hàng ghế 2 và 3
	Cốp chỉnh điện	Không
	Gương trang điểm cho hàng ghế trước	Có

STT	Danh mục tài sản	Thông số kỹ thuật
	AN TOÀN	
	CHỦ ĐỘNG	
	Hệ thống công nghệ hỗ trợ lái xe an toàn tiên tiến Honda SENSING	
	Phanh giảm thiểu va chạm (CMBS)	Có
	Kiểm soát hành trình thích ứng bao gồm dải tốc độ thấp (ACC with LSF)	Có
	Giảm thiểu chệch làn đường (RDM)	Có
	Hỗ trợ giữ làn đường (LKAS)	Có
	Đèn pha thích ứng tự động (AHB)	Có
	Đèn pha thích ứng thông minh (ADB)	Không
	Thông báo xe phía trước khởi hành (LCDN)	Có
	Hệ thống hỗ trợ đánh lái chủ động (AHA)	Có
	Hệ thống cân bằng điện tử (VSA)	Có
	Hệ thống kiểm soát lực kéo (TCS)	Có
	Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS)	Có
	Hệ thống phân phối lực phanh điện tử (EBD)	Có
	Hỗ trợ lực phanh khẩn cấp (BA)	Có
	Hỗ trợ khởi hành ngang dốc (HSA)	Có
	Camera lùi	Có
	Đèn cảnh báo phanh khẩn cấp (ESS)	Có
	Cảm biến đỗ xe phía trước	Không
	Cảm biến đỗ xe phía sau	Không
	Cảm biến gạt mưa tự động	Không
	Cảnh báo chống buồn ngủ (DAM)	Có
	Cảnh báo áp suất lốp (TPMS)	Có
	Camera hỗ trợ quan sát làn đường (LaneWatch)	Không
	Chức năng khóa cửa tự động theo tốc độ	Có
	Camera 360o	Không
	Hỗ trợ đỡ đèo (HDC)	Có
	Nhắc nhở kiểm tra hàng ghế sau	Có
	BỊ ĐỘNG	
	Túi khí cho người lái và ngồi kế bên	Có
	Túi khí bên cho hàng ghế trước	Có
	Túi khí rèm hai bên cho tất cả các hàng ghế	Có
	Túi khí đầu gối	Hàng ghế trước
	Nhắc nhở cài dây an toàn	Tất cả
	Khung xe hấp thụ lực và tương thích va chạm ACE	Có
	Móc ghế an toàn cho trẻ em ISOFIX	Có
	Hệ thống phanh tự động khẩn cấp sau va chạm	Không
	AN NINH	
	Chìa khóa được mã hóa chống trộm và hệ thống báo động	Có

### 1.3. Các yêu cầu khác

Nhà thầu phải có bảng tuyên bố đáp ứng về kỹ thuật của hàng hóa chào thầu theo bảng sau:

Stt	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật theo e-HSMT	Thông số kỹ thuật hàng hóa dự thầu	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ	Hãng sản xuất	Tuyên bố đáp ứng
1	Xe ô tô 07 chỗ								

- Cam kết hàng hóa chính hãng, mới 100%, sản xuất năm 2025 trở lại đây, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT.

- Cam kết Hàng hóa do nhà thầu đề xuất trong E-HSMT đảm bảo về mặt kỹ thuật, chất lượng, nguồn gốc, xuất xứ.

- Cam kết cung cấp đầy đủ giấy tờ, hồ sơ đảm bảo xe ô tô được phép đăng ký lưu hành tại Việt Nam. Trường hợp xe ô tô do nhà thầu cung cấp không được phép đăng ký, đăng kiểm tại Việt Nam, nhà thầu phải có trách nhiệm thu hồi xe ô tô và hoàn trả lại toàn bộ giá trị hợp đồng cho Chủ đầu tư.

- Cam kết thu hồi hàng hóa trong trường hợp hàng hóa không đảm bảo yêu cầu chất lượng mà không do lỗi của chủ đầu tư trong thời gian bảo hành và có biện pháp khắc phục đổi trả hàng hóa đáp ứng trong vòng 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được yêu cầu.

- Cam kết hỗ trợ chủ đầu tư về thủ tục pháp lý để Chủ đầu tư hoàn thiện các loại phí sau (lệ phí trước bạ; lệ phí đăng ký cấp biển phươg tiện giao thông; phí bảo hiểm; lệ phí cấp giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới; Phí bảo trì đường bộ liên quan đến việc sử dụng xe).

- Nhà thầu phải cam kết cung cấp các giấy tờ sau:

+ Đối với hàng hóa trong nước: Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng, Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe ô tô sản xuất lắp ráp, hóa đơn bán hàng và giấy bảo hành của nhà sản xuất hoặc đại lý phân phối (nếu có).

+ Đối với hàng hóa nhập khẩu: Giấy chứng nhận xuất xứ (CO), Giấy chứng nhận chất lượng sản phẩm của nhà sản xuất (CQ) và các giấy tờ liên quan khác theo quy định đối với hàng hóa nhập khẩu hoặc đầy đủ giấy tờ để xe đi đăng ký.

- Nhà thầu phải có bảng đề xuất chủng loại hàng hóa nêu đầy đủ, rõ ràng, chi tiết về chủng loại, ký mã hiệu (model), tên nhà sản xuất, xuất xứ, năm sản xuất của toàn bộ hàng hóa theo yêu cầu trên.

- Nhà thầu phải có bảng mô tả đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa tham dự thầu theo yêu cầu trên (nêu rõ tài liệu tham chiếu từng thông số kỹ thuật). Trường hợp có thông số kỹ thuật trong E-HSMT yêu cầu nhưng không thể hiện

trên catalogue hoặc tài liệu kỹ thuật thì nhà thầu phải cung cấp bảng kê và xác nhận của hãng sản xuất. Đối với tài liệu có ngôn ngữ khác với tiếng Việt phải kèm theo bản dịch ra tiếng Việt của các thông số kỹ thuật chính và cơ bản, nhà thầu phải chịu trách nhiệm về tính chính xác giữa bản gốc và bản dịch

**Mục 2. Bản vẽ:** Không có bản vẽ.

### **Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm**

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có:

- + Kiểm tra tình trạng nguyên đai, nguyên kiện trước khi lắp đặt.
- + Kiểm tra thông số kỹ thuật xem có phù hợp với yêu cầu của hợp đồng.
- + Việc kiểm tra, thử nghiệm sẽ được tiến hành khi hàng đến địa điểm bàn giao theo yêu cầu của E-HSMT.
- + Hàng hóa cùng các giấy tờ chứng nhận chất lượng, chứng nhận xuất xứ phải được đại diện chủ đầu tư kiểm tra trước khi đưa vào lắp đặt, sử dụng.
- + Chủ đầu tư có quyền thuê một đơn vị giám định độc lập tiến hành giám định hàng hóa trong khi giao nhận tại địa điểm bàn giao. Nhà thầu sẽ chịu chi phí giám định nếu kết quả giám định độc lập chứng tỏ rằng chất lượng không đảm bảo, ngược lại nếu kết quả chứng tỏ chất lượng đảm bảo Chủ đầu tư sẽ phải chịu chi phí giám định.